

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THANH BÌNH  
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2022/HS-ST

Ngày 15 tháng 9 năm 2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BÌNH, TỈNH ĐỒNG THÁP**

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa:* Ông Trương Phước Tự.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Ông: Ngô Văn Khon.

2/ Ông: Phạm Văn Liệt.

***Thư ký phiên tòa:*** Ông Trịnh Thanh Phong - Thư ký tòa án nhân dân huyện Thanh Bình.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình tham gia phiên tòa:***  
Ông Nguyễn Văn Chí Phương - Kiểm sát viên.

Hôm nay ngày 15 tháng 9 năm 2022 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình (điểm cầu trung tâm) và Nhà tạm giữ Công an huyện Thanh Bình (điểm cầu thành phần) tiến hành xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 32/2022/TLST-HS ngày 08 tháng 8 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2022/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo:

- Họ và tên: Trần Minh Q (tên gọi khác: không) sinh năm 1991, tại: tỉnh Đồng Tháp; Nơi cư trú: ấp 1, xã 1, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn H, sinh năm: 1965 và bà Lê Thị S, sinh năm: 1965; gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ 02; vợ: Bùi Thị Ngọc T, sinh năm 1993, con: có 01 người sinh năm 2016; tiền sự: không; tiền án: không; bị bắt tạm giữ: 22/4/2022; tạm giam: 01/5/2022, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp, có mặt tại điểm cầu thành phần.

**- Bị hại:**

1. Huỳnh Thanh A, sinh năm 1985; Trú tại: ấp Bắc, xã 2, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp, có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Lê Phước M, sinh năm: 1965; Trú tại: khóm Tân Đông B, thị trấn Thanh Bình, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp, có đơn xin xét xử vắng mặt.

3. Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên D.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn L, giám đốc

Ủy quyền cho Huỳnh Hoàng E, sinh 1984; Trú tại: ấp Long Tân, xã Long Điền A, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang, có đơn xin xét xử vắng mặt.

4. Công ty trách nhiệm hữu hạn san lấp mặt bằng H.

Đại diện theo pháp luật: Ông Huỳnh Văn T, giám đốc

Ủy quyền cho Nguyễn Văn Q, sinh 1988; Trú tại: ấp Tân Phú, xã 2, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp, có đơn xin xét xử vắng mặt.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Nguyễn Văn S, sinh năm: 1966; Trú tại: ấp 1, xã 2, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp. có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Nguyễn Thanh B, sinh năm: 1988; Trú tại: ấp Ba, xã 2, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp, có đơn xin xét xử vắng mặt.

3. Nguyễn Thanh P, sinh năm: 1987; Trú tại: ấp 1, xã 2, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp, có đơn xin xét xử vắng mặt.

4. Nguyễn Văn V, sinh năm: 1970; Trú tại: ấp 1, xã 2, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp, có đơn xin xét xử vắng mặt.

5. Huỳnh Thị Ánh T, sinh năm: 1965; Trú tại: ấp Nhứt, xã 2, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp, có đơn xin xét xử vắng mặt.

6. Nguyễn Thị H, sinh năm: 1960 Trú tại: ấp Ba, xã 2, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp, có đơn xin xét xử vắng mặt.

7. Huỳnh Văn K, sinh năm: 1994 Trú tại: ấp Tân Hòa A, xã Tân Phú, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp. có đơn xin xét xử vắng mặt.

8. Lương Phước T, sinh năm: 1979; Trú tại: ấp 2, xã 2, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp, có đơn xin xét xử vắng mặt.

**- Người làm chứng:** Võ Văn T, sinh năm: 1972, có đơn xin xét xử vắng mặt.

**- Người tham gia tố tụng khác:**

1. Phan Văn Phụng - Thư ký Tòa án, hỗ trợ phiên tòa trực tuyến tại điểm cầu thành phần.

2. Võ Lê Nhật Hào - Cán bộ Nhà tạm giữ, hỗ trợ phiên tòa trực tuyến tại điểm cầu thành phần.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Quá trình đi chơi Trần Minh Q phát hiện có nhiều ống nhựa bơm cát để ven đường không ai trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài, để thực hiện ý định trên Q đến chợ 2 uống nước và tại đây Q làm quen với Nguyễn Thanh B là người chạy xe ba gác, đồng thời Q giới thiệu làm nghề bơm cát và xin số điện thoại của B để khi nào đi dờl ống nhựa thì liên hệ để B đến chở thuê với giá mỗi chuyến từ 500.000đ đến 600.000đ, vì không biết nên B đã nhận lời.

Sau khi đã thỏa thuận được với B thì Q bắt đầu thực hiện 04 lần trộm cắp như sau:

Lần 1: Vào đêm 12/4/2022 Q mượn xe mô tô biển số 66BA-039.91 của Nguyễn Văn S trú tại ấp 1, xã 2 điều khiển xe đến chợ dân lập thuộc ấp 2, xã 2, huyện Thanh Bình phát hiện có ống bơm cát, Q điện thoại cho B chạy xe ba gác đến, lúc này khoảng 01 giờ ngày 13/4/2022 Q và B cùng khiêng tổng số là 21 ống nhựa hiệu Đạt Hòa loại 200mm, dài 04m, số ống nhựa này là của Công ty TNHH một thành viên D do Nguyễn Văn L làm giám đốc. Q kêu B chở các ống nhựa về phần đất trống của Nguyễn Văn V, trú ấp 1, xã 2 để cất giấu, anh Vũ không hề biết.

Theo kết quả định giá tài sản số 36/KL-HĐ ngày 29/4/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện Thanh Bình đã xác định 21 ống nhựa bơm cát của Công ty TNHH một thành viên D có giá trị là 10.290.000 đồng.

Lần 2: Quá trình chuyển các ống nhựa đã lấy đêm 13/4/2022 Q phát hiện tại cụm dân cư thuộc ấp 2, xã 2, huyện Thanh Bình có nhiều ống bơm cát của Công ty trách nhiệm HH san lấp mặt bằng H do Huỳnh Văn T làm giám đốc. Nên lúc 01 giờ ngày 14/4/2022 Q đã mượn xe mô tô của một người tên Thu (không rõ tên tuổi địa chỉ) khi đến địa điểm trên Q điện thoại cho B chạy xe ba gác đến chở 17 ống nhựa (trong đó có 05 ống hiệu Đệ Nhất, 12 ống hiệu Hoa Sen loại 200mm, dài 04m) đem về đất của V để như đêm trước. Do chở các ống nhựa bơm cát đều vào ban đêm nên anh B nghi ngờ có hỏi Q tại sao vậy? Q trả

lời là do lấy cát lậu nên công việc đều thực hiện vào ban đêm. Chính vì lẽ đó mà B không một chút nghi ngờ Q.

Theo kết quả định giá tài sản số 34/KL-HĐ ngày 29/4/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện Thanh Bình đã xác định 17 ống nhựa bơm cát của Công ty TNHH san lấp mặt bằng H có giá trị là 7.035.750 đồng.

Lần 3: Vào chiều ngày 18/4/2022 Q điều khiển xe mô tô biển số 66BA-039.91 chạy dài theo tuyến lộ ấp Tây, xã 2 phát hiện có nhiều ống bơm cát của ông Huỳnh Thanh A để ở lề đường không người trông coi. Lúc này khoảng 02 giờ ngày ngày 19/4/2022 như mọi khi Q điện cho B đem xe ba gác đến chở 76 ống nhựa hiệu Hoa Sen loại dài 168mm, dài 04m đem về phần đất của bà Huỳnh Thị Á T ở ấp Nhứt, xã 2 và bà Nguyễn Thị H ngụ ấp Ba, xã 2 để cất giấu, bà T và bà H cũng không hề hay biết.

Theo kết quả định giá tài sản số 38/KL-HĐ ngày 29/4/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện Thanh Bình đã xác định 76 ống nhựa bơm cát của Huỳnh Thanh A 26.600.000 đồng.

Lần 4: Vào chiều ngày 20/4/2022 Q tiếp tục điều khiển xe mô tô biển số 66BA-039.91 chạy đến khu vực sân vận động huyện Thanh Bình thuộc khóm Tân Đông B, thị trấn Thanh Bình, phát hiện có nhiều ống nhựa bơm cát của ông Lê Phước M không người trông coi. Lúc này khoảng 02 giờ ngày 21/4/2022 Q điện cho B, đồng thời nhờ B kêu thêm một xe ba gác của Nguyễn Thanh P trú tại ấp 1, xã 2 để cả 02 cùng đến chở 37 ống nhựa hiệu Hoa Sen loại dài 168mm, dài 04m và 16 ống nhựa hiệu Hoa Sen loại 140mm, dài 04m, 02 ống nhựa Hoa Sen loại 140mm, dài 2,5m đem về khu đất trống bờ kênh Cái tre thuộc ấp Tân Thuận B, xã Tân Phú để cất giấu.

Theo kết quả định giá tài sản số 40/KL-HĐ ngày 29/4/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện Thanh Bình đã xác định 55 ống nhựa bơm cát của Lê Phước M có giá trị là 17.262.500 đồng.

Qua 04 lần trộm liên tục Trần Minh Q đã chiếm đoạt tài sản có giá trị 61.188.250 đồng của 04 bị hại nhưng không bị phát hiện. Cho đến chiều ngày 21/4/2022 Huỳnh Thanh A phát hiện bị mất 76 ống nhựa bơm cát đang để tại ấp Tây, xã 2 nên đã cùng với Ngô Văn K là người làm công cho ông A đi tìm thì phát hiện số ống nhựa bơm cát của ông A đang chôn giấu tại khu đất trống của bà T, bà H và biết được do Q là người lấy trộm, nên ông An đã báo với cơ quan điều tra làm rõ như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 30/CT-VKSTB ngày 08 tháng 8 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình đã truy tố bị cáo Trần Minh Q phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 BLHS. Tại phiên tòa Viện

kiểm sát giữ nguyên cáo trạng Truy tố vì có đủ cơ sở xác định bị cáo Trần Minh Q từ ngày 13/4/2022 đến ngày 21/4/2022 đã 04 lần lén lút chiếm đoạt tài sản là ống nhựa bơm cát trên địa bàn huyện Thanh Bình cụ thể của Công ty TNHH một thành viên D 21 ống trị giá là 10.290.000 đồng; Công ty TNHH san lấp mặt bằng H 17 ống trị giá là 7.035.750 đồng; Huỳnh Thanh A 76 ống trị giá là 26.600.000 đồng; Lê Phước M 55 ống trị giá là 17.262.500 đồng. Tổng giá trị tài sản mà Trần Minh Q chiếm đoạt là 61.188.250 đồng. Khi thực hiện hành vi bị cáo nhận thức được là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Cho nên, đã đủ cơ sở kết tội bị cáo Trần Minh Q phạm tội “Trộm cắp tài sản” với tình tiết định khung ở điểm c khoản 2 của Điều luật, vì số tiền chiếm đoạt trên 50.000.000đ.

Trên cơ sở phân tích tính chất, mức độ, hậu quả tác hại do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, nguyên nhân điều kiện dẫn đến phạm tội và nhân thân của bị cáo. Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm; Về hình phạt bổ sung miễn áp dụng. Về trách nhiệm dân sự không xem xét do bị hại không yêu cầu; xử lý vật chứng; đề nghị tuyên tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu IphoneS màu trắng –hồng.

Trong phần tranh luận bị cáo Trần Minh Q thừa nhận Viện kiểm sát truy tố là hoàn toàn đúng nên không tranh luận.

Nói lời sau cùng bị cáo Trần Minh Q đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm về đoàn tụ gia đình, hòa nhập xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được thẩm tra xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện và Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Trần Minh Q thừa nhận đã lợi dụng sơ hở của các bị hại trong việc trông coi giữ gìn ống nhựa bơm cát cho các công trình ở địa bàn huyện

Thanh Bình, trong các đêm 13, 14, 19, 21 tháng 4 năm 2022 bị cáo đã thực 04 lần trộm cắp của 04 bị hại là Công ty TNHH một thành viên D; Công ty TNHH sản lắp mặt bằng H; Huỳnh Thanh A, Lê Văn M tổng số là 169 ống nhựa bơm cát, theo kết quả định giá là 61.188.250 đồng. Lời nhận tội của bị cáo Q phù hợp với Nguyễn Thanh B là người được Q thuê chở 04 lần vào ban đêm, cũng như Nguyễn Văn P đã chở thuê 01 lần đêm 20 sáng 21 tháng 4 năm 2022 đúng với lời khai các bị hại và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Khi thực hiện hành vi bị cáo nhận thức đầy đủ việc lén lút, gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, xâm phạm sở hữu tài sản của người khác trái phép, nhưng bị cáo Q vẫn cố ý thực hiện và thực hiện có dự mưu trước. Tài sản bị cáo chiếm đoạt lên đến 61.188.250 đồng, đây là tình tiết định khung hình phạt. Cho nên, hành vi của bị cáo Trần Minh Q đã có đầy đủ các yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” phạm vào điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự;

Tại khoản 2 Điều 173 BLHS có quy định:

*1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.*

*2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm;*

*a).....*

*c) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng.*

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo Trần Minh Q là nguy hiểm cho xã hội làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an ở địa phương, kỹ cương pháp luật bị xâm hại, bị cáo không tôn trọng tài sản của người khác, xâm phạm khách thể là quyền sở hữu tài sản được luật hình sự bảo vệ, thực hiện hành vi phạm tội liên tục nhiều lần, mỗi lần đều trên 5.000.000 đồng đây là tình tiết tăng nặng theo điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS. Do đó, việc đưa bị cáo ra xét xử công khai như ngày hôm nay là cần thiết, thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài để cải tạo giáo dục bị cáo từ bỏ con đường phạm tội. Tuy nhiên quá trình xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, HĐXX xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là có căn cứ.

[4] Về hình phạt bổ sung: Qua lời khai của bị cáo có trong hồ sơ, cũng như lời trình bày tại phiên tòa thể hiện bị cáo Trần Minh Q không có nghề nghiệp, không có thu nhập, đời sống bấp bênh, kinh tế khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là hình thức phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Xét lời đề nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ, đồng thời phù hợp với phân tích, nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận toàn bộ.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng và tài sản thu giữ: Cơ quan điều tra đã xử lý xong đảm bảo đúng pháp luật không cần giải quyết lại. Riêng 01 điện thoại di động hiệu Iphone S, màu trắng hồng có liên quan đến phạm tội, cần phải tịch thu theo Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS;

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Trần Minh Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị Quyết 326 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trần Minh Q phạm tội “Trộm cắp tài sản” .

1. Xử phạt Trần Minh Q – 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ ngày 22/4/2022.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS;

- Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Iphone S, màu trắng hồng.

(tài sản trên đang do Chi cục thi hành án Dân sự huyện Thanh Bình quản lý)

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Minh Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày hôm nay tuyên án 15/9/2022. Đối với bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

*Nơi nhận:*

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Thanh Bình;
- CSĐT CA huyện Thanh Bình;
- THA HS CA huyện Thanh Bình;
- CC THA huyện Thanh Bình;; Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án. (Phong)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**  
(đã ký)

**Trương Phước Tự**